

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/DS-ST
Ngày 29-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt
2. Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Xóm A, thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Địa chỉ tạm trú: Chợ P, khu phố A, phường ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L; địa chỉ: Ấp (nay là khu phố) C, xã (nay là phường) H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn thể hiện:

Trong năm 2019, bà Nguyễn Thị Ngọc L mua hàng đông lạnh của ông Trần Minh T nhiều lần. Việc mua bán và giao hàng, trả tiền chỉ thỏa thuận miệng, không có lập hợp đồng mua bán. Quá trình mua bán, ông T thực hiện đúng thỏa thuận giữa hai bên và đã giao đủ hàng cho bà L. Nhưng bà L chưa

thanh toán đủ tiền hàng cho ông T. Đến ngày 23/02/2019 bà L còn nợ ông T số tiền mua hàng là 15.485.000 đồng. Ông T đã nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán nhưng không được nên ông T đã yêu cầu Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) H giải quyết tranh chấp. Qua nhiều lần hòa giải tại UBND xã Hội Nghĩa nhưng bà L đều không có mặt. Sau đó, cán bộ tư pháp là ông Nguyễn Ngọc D đã đến nhà bà L để vận động hòa giải, tại buổi làm việc với ông D, bà L viết cam kết sẽ thanh toán nợ cho ông T như sau:

- Ngày 05/4/2019 bà L trả cho ông T 8.000.000 đồng.
- Ngày 05/05/2019 bà L trả tiếp cho ông T số tiền còn lại là 7.485.000 đồng.

Sau khi ký cam kết, đến hạn thanh toán nhưng bà L không thực hiện, đến ngày 02/05/2019, bà L tiếp tục viết cam kết trả nợ cho ông T hết số tiền 15.485.000 đồng vào ngày 27/10/2019 nhưng đến hạn bà L cũng không thanh toán. Hành vi của bà L là vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T nên ông T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc L phải thanh toán số tiền 15.485.000 đồng và thanh toán tiền lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước với số tiền là 1.548.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hóa đơn bán lẻ ngày 23/02/2019; đơn đòi nợ của ông T (Có xác nhận của bà Nguyễn Thị Ngọc L).

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Minh T cam đoan bị đơn chưa thanh toán số tiền hàng còn thiếu là 15.485.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nếu sau này bị đơn chứng minh được đã thanh toán hết số tiền trên thì nguyên đơn hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Ông Trần Minh T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi chậm thanh toán là 1.548.000 đồng. Ông T chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc L phải thanh toán số tiền hàng còn nợ là 15.485.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng và quyết định xét xử cho bà L theo quy định. Nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc L không có mặt theo giấy triệu tập, không có ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với vụ án.

Người làm chứng ông Nguyễn Ngọc D trình bày:

Ông D là cán bộ tư pháp của UBND phường Hội Nghĩa. Qua đơn đòi nợ của ông Trần Minh T gửi tại UBND xã (nay là phường) Hội Nghĩa, ông D được phân công giải quyết đơn. Qua nhiều lần mời bà L đến UBND phường H hòa giải nhưng bà L không có mặt. Ông D đã trực tiếp gặp và làm việc với bà Nguyễn Thị Ngọc L về nội dung đơn đòi nợ của ông T. Qua làm việc bà L thừa nhận nợ ông T số tiền 15.485.000 đồng và bà L hẹn trả cho ông T số tiền trên vào ngày 05/4/2019 và 05/5/2019. Do đến hạn thanh toán nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ nên ông T cùng ông D đến gặp bà L để làm việc, bà L hẹn đến ngày 27/10/2019 sẽ thanh toán hết tiền cho ông T.

Bà L là người trực tiếp viết và ký vào mặt sau của tờ Đơn đòi nợ ngày ngày 08/3/2019; còn ông D là người viết dòng chữ: “Qua làm việc bà L thống nhất trả tiền cho ông T vào thời gian và địa điểm trên” và “qua làm việc bà L thống nhất trả tiền cho ông T”, ký tên Nguyễn Ngọc D.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và đúng hạn luật định. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L là đúng quy định.

- Về nội dung: Nguyên đơn đã bán hàng hóa đông lạnh cho bị đơn từ trước năm 2019. Quá trình mua bán hàng hóa, bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền hàng là 15.484.000 đồng. Bị đơn đã ký vào mặt sau của Đơn đòi nợ xác nhận có nợ ông T số tiền 15.484.000 đồng và được người làm chứng ông Nguyễn Ngọc D xác nhận. Do đó, có căn cứ xác định bà L còn nợ ông T số tiền trên. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về số tiền lãi trên số tiền còn nợ. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L có địa chỉ cư trú tại khu phố C, phường H, thị xã T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập và không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì, không có ý kiến về việc giải quyết vụ án là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán là 1.548.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là ý chí tự nguyện của nguyên đơn phù hợp theo quy định tại Điều 243, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

[4] Qua hóa đơn bán lẻ ngày 23/02/2019 và đơn đòi nợ của ông T có xác nhận của bà Nguyễn Thị Ngọc L và người làm chứng ông Nguyễn Ngọc D có căn cứ xác định giữa ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Ngọc L thỏa thuận mua bán hàng hóa (thịt, xương heo đông lạnh) và bà L còn nợ ông T số tiền 15.485.000 đồng. Tại mặt sau của “đơn đòi nợ” bà L cam kết đến ngày 27/10/2019 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền 15.485.000 đồng cho ông T, tuy nhiên cho đến nay bà L vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho ông T. Như vậy, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông T khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận theo Điều 440 Bộ luật Dân sự.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 26, 35, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, 440 Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa:

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L phải thanh toán cho ông Trần Minh T số tiền hàng còn nợ là 15.485.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong đối với số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh T với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc yêu cầu bà L thanh toán tiền lãi 1.548.000 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 852.000 đồng (Tám trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho ông Trần Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 388.000 đồng (Ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0037685 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01) ;
- VKSND thị xã Tân Uyên (01) ;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Nga